

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDDB

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DD&C/HỌC KỲ 3
M? H ỌC PHẦN : ARC - 391 TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 30/05/2012

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	30							55	100			
1	152210107	NGUYỄN VĂN	SANH	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
2	152210131	NGUYỄN VĂN	KHIÊM	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
3	169211509	LƯU ĐỨC	LINH	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
4	169211515	HỒ ANH	LƯƠNG	D16XDDB	8		6.5						6.5	6.7	Sau pháy Baý		
5	169212426	ĐINH HỮU	B?NH	D16XDDB	7		6						6	6.2	Sau pháy Hai		
6	169212427	V? KH ẮC	CHÂU	D16XDDB	7		5						5	5.3	Nam pháy Ba		
7	169212428	LÊ Đ?NH	CHIẾN	D16XDDB	9		7						7	7.3	Baý pháy Ba		
8	169212429	NGUYỄN CAO	CÔNG	D16XDDB	8		8						7.5	7.7	Baý pháy Baý		
9	169212430	LÊ HÀ HÙNG	CƯỜNG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
10	169212431	NGUYỄN THANH	CƯỜNG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
11	169212433	THÁI	DƯƠNG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
12	169212434	NGUYỄN THANH HƯỞ	GIÁ	D16XDDB	7		8.5						8.5	8.3	Tam pháy Ba		
13	169212435	ĐỖ VĂN	GIANG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
14	169212436	HUỶNH THANH	HẬU	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
15	169212437	HOÀNG MINH	HOÀNG	D16XDDB	7		5						5.5	5.6	Nam pháy Sau		
16	169212438	LÊ XUÂN	HÙNG	D16XDDB	9		7						7.5	7.6	Baý pháy Sau		
17	169212442	NGUYỄN THANH	HUY	D16XDDB	8		8						8	8.0	Tam		
18	169212445	PHAN PHƯỚC	KHANH	D16XDDB	7		7						7	7.0	Baý		
19	169212446	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	D16XDDB	8		7.5						7.5	7.6	Baý pháy Sau		
20	169212447	PHẠM CÔNG	LINH	D16XDDB	8		5.5						6	6.2	Sau pháy Hai		
21	169212448	LÊ DUY	LINH	D16XDDB	6		5.5						5.5	5.6	Nam pháy Sau		
22	169212449	NGUYỄN HOÀNG	LONG	D16XDDB	9		9						9	9.0	Chen		
23	169212450	NGUYỄN ĐỨC	LUÂN	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
24	169212452	ĐỖ VIỆT	MINH	D16XDDB	7		7.5						7	7.2	Baý pháy Hai		
25	169212456	PHAN THANH	PHƯƠNG	D16XDDB	9		9						9	9.0	Chen		
26	169212458	TRƯƠNG HỒNG	QUÂN	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
27	169212460	TRẦN VĂN	QUANG	D16XDDB	6		5						5	5.2	Nam pháy Hai		
28	169212461	LÊ HẢI TỊNH	QUANG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
29	169212462	NGÔ VĂN	QUANG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
30	169212464	NGUYỄN ANH	QUỐC	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
31	169212466	NGÔ VĂN	SÁU	D16XDDB	8		8.5						8.5	8.4	Tam pháy Baý		
32	169212467	NGUYỄN BÁ HOÀNG	SINH	D16XDDB	8		7.5						7.5	7.6	Baý pháy Sau		
33	169212469	NGUYỄN HOÀI	SƠN	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
34	169212470	TRƯƠNG TRỌNG	TẤN	D16XDDB	8		7						7	7.2	Baý pháy Hai		
35	169212471	NGUYỄN NHO	THỤ	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
36	169212472	NGUYỄN THỂ	THUẬN	D16XDDB	7		6						6	6.2	Sau pháy Hai		
37	169212473	NGUYỄN NHO	THUẬN	D16XDDB	8		7						7	7.2	Baý pháy Hai		
38	169212474	BÙI XUÂN	THƯỜNG	D16XDDB	7		5.5						6	6.0	Sau		
39	169212477	NGUYỄN QUANG	TUỐNG	D16XDDB	0		0						V	0.0	Khăng		
40	169212478	NGÔ VĂN	VINH	D16XDDB	8		8						8	8.0	Tam		

Ngày thi: 30/05/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
41	169212479	NGUYỄN TRẦN HIẾU VINH	D16XDDB	8		7.5						7	7.3	Bại phép Ba		
42	169212482	V? V ẮN VƯƠNG	D16XDDB	9		8.5						8	8.3	Tạm phép Ba		
1	1702	PHẠM VĂN CHUNG	D15XDD	5.5		5						5	5.1	Nàm phép Mất		
2	1748	TRẦN VĂN THANH	D15XDDB	5.5		5						5.5	5.4	Nàm phép Bớt		
3	0184	PHẠM TÚ	T15XDD	7.5		7.5						7.5	7.5	Bại phép Nàm		
4	1740	PHẠM VĂN HIẾU	D15XDDB	5.5		5						5.5	5.4	Nàm phép Bớt		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	30	65%	
2	Số sinh viên nợ	16	35%	
TỔNG CỘNG :		46	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú